

THỂ LOẠI TÙY BÚT TRONG NỀN VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

TRẦN VĂN MINH^(*)

TÓM TẮT

Tùy bút là một thể loại văn xuôi có đóng góp đáng kể vào nền văn học Việt Nam hiện đại. Nhiều tên tuổi lớn mà phần thành công của sự nghiệp sáng tác được khẳng định bằng tùy bút. Từ góc nhìn văn học sử, không khó khăn gì để nhận ra rằng thể loại này đã có một quá trình hình thành và phát triển với những quy luật vận động riêng, trong quỹ đạo chung của cả nền văn học dân tộc. Tuy nhiên, xung quanh tùy bút có khá nhiều vấn đề - ở cả hai phương diện: lý thuyết về thể loại và thực tiễn sáng tác - chưa được nghiên cứu tường tận. Bài viết này tập trung khảo sát hai vấn đề: 1) Về cách hiểu khái niệm tùy bút; 2) Quá trình hình thành và phát triển của thể loại tùy bút trong nền văn học Việt Nam (chủ yếu ở thời kỳ hiện đại).

Trong nền văn xuôi Việt Nam hiện đại, *tùy bút* là một thể loại có đóng góp đáng kể. Nhiều tên tuổi lớn mà phần thành công của sự nghiệp sáng tác được khẳng định bằng *tùy bút*. Những trang *tùy bút* đặc sắc của Nguyễn Tuân, Thạch Lam, Vũ Bằng, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Thi, Nguyễn Trung Thành, Bình Nguyên Lộc, Băng Sơn... không chỉ mang tới cho độc giả nhã thú văn chương mà còn góp phần vun bồi vốn liếng tri thức phong phú về tự

nhiên, xã hội và nghệ thuật. Từ góc nhìn văn học sử, không khó khăn gì để nhận ra rằng thể loại này đã có một quá trình hình thành và phát triển với những quy luật vận động riêng, trong quỹ đạo chung của cả nền văn học dân tộc.

Thực tiễn sáng tác sinh động là thế, nhưng về lý luận thì quả là có nhiều vấn đề còn bỏ ngỏ xung quanh thể loại *tùy bút*. Các nhà nghiên cứu luôn mong muốn có được sự tường minh trong thao tác phân loại, hệ thống hóa. Nhưng đó là một điều hết sức khó khăn và phức tạp vì tính chất trung gian, lưỡng hợp của *tùy bút* (giữa tự sự với trữ tình, giữa thơ với văn xuôi, giữa khách quan với chủ quan...) có thể khiến cho mọi cố gắng để tìm ra một sự phân định rạch ròi đều trở nên bất cập hoặc không thỏa đáng. Hậu quả là, mặc dù được công nhận như *một thể loại văn học* nhưng quan điểm phân loại và cách hiểu về *tùy bút*, trên thực tế, hầu như chưa có sự nhất trí cần thiết. Nhiều người coi *tùy bút* là một tiểu loại giàu chất trữ tình nhất của thể ký (các tác giả trong quyển *Văn học Việt Nam thế kỷ XX*, 2004; Nguyễn Văn Hạnh trong *Lý luận văn học - Vấn đề và suy nghĩ*, 1998; Trần Thanh Hà trong *Tam diện tùy bút*, 2007). Nhưng cũng có người dứt khoát xếp *tùy bút* vào loại trữ tình (Nguyễn Xuân Nam trong *Lý luận văn học*, 2005). Do chưa có được sự đồng thuận từ cơ sở lý luận nên việc xác định thể loại cho những tác phẩm cụ thể cũng gặp không

^(*) Thạc sĩ. Trường Đại học Cần Thơ.

ít khó khăn, phức tạp. Thông thường, người ta quen gọi tác phẩm *Hà Nội băm sáu phố phường* của Thạch Lam là *tùy bút*, nhưng cũng có lúc nó được xem là *bút ký* (Đình Quang Tôn trong *Thạch Lam - về tác gia và tác phẩm*, 2003) hoặc “một thứ biến khảo song có nhiều tính chất nghệ thuật” (Phạm Thế Ngũ trong *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên*, 1996). Rắc rối hơn, trong phần *Tiểu dẫn* giới thiệu tác phẩm *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* của Hoàng Phủ Ngọc Tường, sách giáo khoa *Ngữ Văn lớp 12* (Nxb. Giáo dục, 2007, tr. 181) có viết: “Bài ký thực chất thuộc thể *tùy bút* vì hành văn phóng túng, nhân vật chính là cái tôi của tác giả, chất trữ tình rất đậm”.

Rõ ràng cần phải có những xác tín về *tùy bút*, trước hết ở phương diện khái niệm và phân định thể loại. Rồi trên cơ sở đó mà vạch ra một đường biên - tất nhiên cũng chỉ là tương đối - giữa *tùy bút* với các thể văn xuôi nghệ thuật khác; góp phần giải quyết hàng loạt vấn đề tiếp theo về đặc trưng thẩm mỹ và thành tựu nổi bật của nó. Để đạt được mục tiêu nghiên cứu đó, thiết nghĩ một phần việc quan trọng mang ý nghĩa định hướng được đặt ra là phải truy nguyên nguồn gốc phát sinh, những tiền đề cho sự hình thành và quá trình phát triển của thể *tùy bút* trong nền văn học Việt Nam hiện đại.

1. VỀ KHÁI NIỆM TÙY BÚT

1.1. Theo cách hiểu thông thường

Có vẻ như cách hiểu đơn giản theo cảm tính: *tùy bút* là những trang văn xuôi ở đó nhà văn *tùy theo ngòi bút mà đưa đây* - lâu nay đã được nhiều người yên tâm thừa nhận. Ngay cả Nguyễn Tuân - *vị tổ sư của một môn phái... chưa có môn đệ* (ý của Phan Ngọc trong *Cách giải thích văn học*

bằng ngôn ngữ, 2000) - cũng có lần thừa nhận: “Nguyên tắc quan trọng nhất của *tùy bút* là không có nguyên tắc gì cả”. Cách hiểu này đặt cơ sở trên một nét đặc trưng nghệ thuật của thể *tùy bút* là luôn coi trọng và phát huy tối đa cảm xúc, quan điểm chủ quan ở người nghệ sĩ. Tuy nhiên, bất cập, chưa thỏa đáng cũng nảy sinh từ chính sự giản đơn ấy.

Bởi lẽ, bất kỳ sáng tác văn chương có giá trị nào cũng đều bắt đầu từ những cung bậc cảm xúc đậm màu sắc chủ quan, chứ không riêng gì *tùy bút*. Để cho *ngọn bút có thần* thì cảm xúc ở người nghệ sĩ phải chân thành, phải thăng hoa đến độ mãnh liệt. Sẽ trở nên nhạt nhẽo, đơn điệu, công thức, nếu sáng tác mà không tự do, không có hứng thú và không in được dấu ấn phong cách tác giả. Mặt khác, một cách hiểu giản đơn về khái niệm *tùy bút* sẽ rất dễ dẫn đến lẫn lộn giữa lối viết phóng khoáng, tự do với lối viết tản mạn, bịa đặt tùy tiện; đồng thời cũng không chỉ ra được bản chất và vai trò của yếu tố chủ quan trong *tùy bút*. Bởi vì: “Những sự việc, những con người trong *tùy bút* tuy có thể không kết thành một hệ thống theo một cốt truyện, hay theo một tư duy luận lý chặt chẽ, nhưng tất cả vẫn phải tuân thủ trật tự của dòng cảm xúc, cái lôgic bên trong của cảm hứng tác giả. Và tất nhiên là sự việc được kể lọc qua cách nhìn của chủ thể thẩm mỹ vẫn phải chân thực” (Nguyễn Xuân Nam, 2004, tr. 1888).

Như vậy, nếu coi *tùy bút* là *một cách viết* hay *một kiểu bút pháp* thì chỉ mới dừng lại ở mức độ cảm tính trong nhận thức, chưa bao quát hết đối tượng. *Tùy bút* còn là *một thể loại văn học* có những đặc trưng rõ nét cả về nội dung và nghệ thuật biểu hiện, đủ sức tồn tại ngang hàng với những thể loại

văn xuôi nghệ thuật khác. Cần thiết phải đi tìm thêm cách cắt nghĩa căn cơ và có sức thuyết phục hơn.

1.2. Từ quan niệm của lý luận văn học cổ điển Trung Quốc

Từ góc nhìn từ nguyên học có thể tìm thấy những giả thiết đáng tin cậy, góp phần vào việc xác định khái niệm và phân định loại hình của *tùy bút*. Trong *Hán Việt từ điển giản yếu* (in lần 3, 1971, tr. 320), từ *tùy bút* được Đào Duy Anh giải nghĩa là “*tùy thời mà biên chép*”. Đã có một chút khác biệt: không chỉ *tùy theo cảm hứng chủ quan của tác giả* mà còn *tùy thời*, nghĩa là thể loại này vẫn phải chịu sự chi phối từ hoàn cảnh khách quan. Còn từ *bút*, ngoài nghĩa *cái dùng để viết* còn có thêm nét nghĩa nữa là *biên chép*.

Vậy thì phải chăng từ *tùy bút* - trước khi được sử dụng để định danh cho một thể loại văn xuôi Việt Nam hiện đại - vốn đã được hình thành trên cơ sở *Thuyết Văn Bút* thời Lục triều, trong lý luận văn học cổ điển Trung Quốc?

Vào buổi sơ khai của việc phân loại, một số nhà lý luận Trung Quốc đã chia văn chương thành 2 loại: loại có vần và loại không vần. Ở chương *Tông thuật* của tác phẩm *Văn tâm điều long*, Lưu Hiệp có viết: “Kim chi thường ngôn, hữu Văn hữu Bút, dĩ vi vô vận giả Bút dã, hữu vận giả Văn dã” (Ngày nay thường nói: có Văn có Bút, cho không vần là Bút, có vần là Văn). Thời Lưu Tống, trong *Nhan Quang Lộc tập*, Nhan Diên Chi lại chia văn chương ra làm 3 loại: *Ngôn, Bút, Văn*. Trong đó, *Bút* có phạm vi rộng hơn, bao gồm cả truyện ký. Hai chữ *tùy bút* xuất hiện lần đầu tiên trong văn học Trung Quốc vào khoảng cuối thế kỷ XVIII, ở tác phẩm *Tùy Viên tùy bút* của

Viên Mai (Đoàn Lê Giang, 2004, tr. 29, 30).

Dù mới chỉ là giả thiết, nhưng thiết nghĩ những thông tin trên cũng đủ cơ sở để củng cố một mối hoài nghi mang ý nghĩa khoa học: không thể tiếp tục an tâm với cách hiểu giản đơn rằng *bút* là ngòi bút và *tùy bút* là *tùy theo ngòi bút mà đưa đây*. Từ trong *nguồn gốc phương Đông, tùy bút* đã được xác định là một thể loại văn xuôi thực sự tự do, phóng túng, không bị ràng buộc bởi những khuôn khổ có tính quy phạm, cả về nội dung tư tưởng và cách thức thể hiện.

1.3. Trong tương quan với thể *essay* của văn học phương Tây

Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy có sự gần gũi giữa thể loại *tùy bút* của Việt Nam với thể loại *essay* trong văn học phương Tây. Nhà văn Pháp Michel Eyquem de Montaigne (1533-1592) được xem là một trong những người khai sinh ra *essay*, có tác phẩm tiêu biểu: tập *Essais* (xuất bản năm 1580). Trong *Từ điển văn học* (bộ mới), tên tác phẩm này được dịch là *Tùy bút* (Nguyễn Văn Khỏa, 2004, tr. 1.000).

Ở *Tập bài giảng nghiên cứu văn học*, Hoàng Ngọc Hiến đã phân tích thật thấu đáo những đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của *ét-xe* (từ trang 19 đến trang 26). *Ét-xe* được dịch là *tiểu luận* - một tiểu loại thuộc thể ký: “Trong nghiên cứu văn học Việt Nam đương đại, ký là một thuật ngữ được dùng để gọi tên một thể loại văn học bao trùm nhiều thể hoặc tiểu loại: bút ký, hồi ký, du ký, ký chính luận, phóng sự, *tùy bút*, tản văn, tạp văn, tiểu phẩm (ét-xe)”. Mặc dù cố tình phân biệt nhưng hệ thống luận điểm về đặc trưng nghệ thuật của *ét-xe* được Hoàng Ngọc Hiến nêu ra ở phần sau, không có gì khác so với những đặc trưng

nghệ thuật của *tùy bút*: “Bố cục tự do là một đặc trưng riêng của thể ét-xe... những ý tứ được triển khai, dẫn dắt theo cung cách - nói như Nguyễn Tuân - ý này nhằng vào ý kia theo cảm hứng của sự tưởng tượng miên man... hoặc nói như Môngtenhơ, ý sau nhìn vào gáy ý trước... những ý kiến liếc nhìn nhau”; “Những ý kiến được đưa ra có thể ngồn ngàng, bề bộn, chính sự liếc nhìn nhau giữa các ý tạo ra sự thống nhất, sự mạch lạc của bài ét-xe. Đây là một sự mạch lạc cao cấp đòi hỏi ở người viết cũng như người đọc ét-xe một sự trực giác tốt, bao quát và quán xuyên được nhiều tọa độ tư duy”.

Trên thực tế, trong hệ thống thể loại của văn xuôi Việt Nam, sự góp mặt của *tiểu luận (ét-xe)* với tư cách một thể loại độc lập, bằng những thành tựu đặc sắc, là chưa được thừa nhận. Nhưng với *tùy bút* thì tình hình khác hẳn. Đóng góp của nó đã thực sự có ý nghĩa để làm nên sự phong phú, rạng rỡ cho diện mạo nền văn học hiện đại. Tất nhiên, không thể đồng nhất hoàn toàn *ét-xe* với *tùy bút*. Vẫn có thể chỉ ra những nét dị biệt giữa chúng với nhau (Ví dụ: *ét-xe* không có hư cấu, *non-fictional*). Nhưng trong nỗ lực xác định để khu biệt những đặc trưng nghệ thuật của thể loại *tùy bút* thì việc tham khảo, đối chiếu với *ét-xe* là một hướng nghiên cứu có ý nghĩa khoa học.

Mặt khác, khi tra cứu phần giải thích từ *Essay* trên Internet, chúng tôi nhận thấy hầu hết các định nghĩa đều thống nhất với nhau rằng: đây là một thể loại sáng tác văn chương ngắn gọn, súc tích: bộc lộ cảm xúc và quan điểm của cá nhân tác giả. Ví dụ: “A relatively brief literary composition, usually in prose, giving the author’s views on a particular topic”

(www.nde.state.ne.us/READ/Framework/glossary/general_a-e.html); “A short literary composition that reflects the author’s outlook point” (www.pwlgc.com/moodle/mod/glossary/view.php); “A short literary composition on a single subject expressing a personal view” (www.peabody.jhu.edu/1437).

Những đặc điểm này - theo ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu - cũng chính là yêu cầu không thể thiếu ở *tùy bút*: “Nét nổi bật trong *tùy bút* là qua việc ghi chép những con người và sự việc cụ thể có thực, tác giả đặc biệt chú ý đến việc bộc lộ cảm xúc, suy tư và nhận thức đánh giá của mình về con người và cuộc đời” (Phan Cự Đệ, 2004, tr. 434). Nhà phê bình Vương Trí Nhàn trong bài viết ở Tạp chí Văn học số 6-1997 cũng đã khẳng định: “Được gọi là *tùy bút*, là những tác phẩm mà ở đó nổi lên trên bình diện thứ nhất những phẩm chất riêng, cốt cách riêng của tác giả. Chỉ những người muốn làm rõ cái giọng điệu độc đáo của riêng mình, những người thích tự biểu hiện, tự phân tích, đồng thời là những bút pháp vừa giàu chất hình tượng, vừa có khả năng viết chặt chẽ như châm ngôn... những người đó mới đi vào *tùy bút*”.

Trong Pháp ngữ, từ *essai* có nguồn gốc từ tiếng La tinh: *exagium*, nghĩa là *cân nhắc, thước đo*: “Le terme *essai* est dérivé du latin *exagium*, un poids ou appareil de mesure” (<http://fr.wikipedia.org/wiki/Essai>). Nhà phê bình Đặng Thai Mai từng dịch *essai* là *thi luận*. Nghĩa là người viết *ét-xe* trong khi đề cao, tôn thờ những cung bậc xúc cảm, những kiến giải đậm màu sắc chủ quan có khi cực đoan, vẫn luôn ý thức rằng điều mình viết ra chưa phải chân lý, mà chỉ mới là những gợi ý. Vừa có thể *chơi độc tấu* (chữ dùng của Nguyễn Tuân) một cách

nghệ thuật của *tùy bút*: “Bố cục tự do là một đặc trưng riêng của thể ét-xe... những ý tứ được triển khai, dẫn dắt theo cung cách - nói như Nguyễn Tuân - ý này nhằng vào ý kia theo cảm hứng của sự tưởng tượng miên man... hoặc nói như Môngtenơ, ý sau nhìn vào gáy ý trước... những ý kiến liếc nhìn nhau”; “Những ý kiến được đưa ra có thể ngổn ngang, bẽ bộn, chính sự liếc nhìn nhau giữa các ý tạo ra sự thống nhất, sự mạch lạc của bài ét-xe. Đây là một sự mạch lạc cao cấp đòi hỏi ở người viết cũng như người đọc ét-xe một sự trực giác tốt, bao quát và quán xuyên được nhiều tọa độ tư duy”.

Trên thực tế, trong hệ thống thể loại của văn xuôi Việt Nam, sự góp mặt của *tiểu luận (ét-xe)* với tư cách một thể loại độc lập, bằng những thành tựu đặc sắc, là chưa được thừa nhận. Nhưng với *tùy bút* thì tình hình khác hẳn. Đóng góp của nó đã thực sự có ý nghĩa để làm nên sự phong phú, rạng rỡ cho diện mạo nền văn học hiện đại. Tất nhiên, không thể đồng nhất hoàn toàn *ét-xe* với *tùy bút*. Vẫn có thể chỉ ra những nét dị biệt giữa chúng với nhau (Ví dụ: *ét-xe* không có hư cấu, *non-fictional*). Nhưng trong nỗ lực xác định để khu biệt những đặc trưng nghệ thuật của thể loại *tùy bút* thì việc tham khảo, đối chiếu với *ét-xe* là một hướng nghiên cứu có ý nghĩa khoa học.

Mặt khác, khi tra cứu phần giải thích từ *Essay* trên Internet, chúng tôi nhận thấy hầu hết các định nghĩa đều thống nhất với nhau rằng: đây là một thể loại sáng tác văn chương ngắn gọn, súc tích: bộc lộ cảm xúc và quan điểm của cá nhân tác giả. Ví dụ: “A relatively brief literary composition, usually in prose, giving the author’s views on a particular topic”

(www.nde.state.ne.us/READ/FRAMEWORK/glossary/general_a-e.html); “A short literary composition that reflects the author’s outlook point” (www.pwlgc.com/moodle/mod/glossary/view.php); “A short literary composition on a single subject expressing a personal view” (www.peabody.jhu.edu/1437).

Những đặc điểm này - theo ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu - cũng chính là yêu cầu không thể thiếu ở *tùy bút*: “Nét nổi bật trong *tùy bút* là qua việc ghi chép những con người và sự việc cụ thể có thực, tác giả đặc biệt chú ý đến việc bộc lộ cảm xúc, suy tư và nhận thức đánh giá của mình về con người và cuộc đời” (Phan Cự Đệ, 2004, tr. 434). Nhà phê bình Vương Trí Nhàn trong bài viết ở Tạp chí Văn học số 6-1997 cũng đã khẳng định: “Được gọi là *tùy bút*, là những tác phẩm mà ở đó nổi lên trên bình diện thứ nhất những phẩm chất riêng, cốt cách riêng của tác giả. Chỉ những người muốn làm rõ cái giọng điệu độc đáo của riêng mình, những người thích tự biểu hiện, tự phân tích, đồng thời là những bút pháp vừa giàu chất hình tượng, vừa có khả năng viết chặt chẽ như châm ngôn... những người đó mới đi vào *tùy bút*”.

Trong Pháp ngữ, từ *essai* có nguồn gốc từ tiếng La tinh: *exagium*, nghĩa là *cân nhắc, thước đo*: “Le terme *essai* est dérivé du latin *exagium*, un poids ou appareil de mesure” (<http://fr.wikipedia.org/wiki/Essai>). Nhà phê bình Đặng Thai Mai từng dịch *essai* là *thi luận*. Nghĩa là người viết *ét-xe* trong khi đề cao, tôn thờ những cung bậc xúc cảm, những kiến giải đậm màu sắc chủ quan có khi cực đoan, vẫn luôn ý thức rằng điều mình viết ra chưa phải chân lý, mà chỉ mới là những gợi ý. Vừa có thể *chơi độc tấu* (chữ dùng của Nguyễn Tuân) một cách

tài hoa lại vừa có khát vọng hòa mình vào bản đại hợp xướng của cuộc đời, người viết *ét-xe* không bao giờ “lấy mình làm thước đo sự vật” (Môngtenhơ). Nên cứu cánh của tác phẩm là nhằm gây nên ở người đọc mỗi hoài nghi, ngạc nhiên, ngỡ ngàng về trật tự của thế giới khách quan; kích thích sự tìm tòi, khám phá. Trong quan niệm về thể loại văn học của phương Tây, *essay* còn được xem là những sáng tác ra đời từ cách viết tự do, lệch chuẩn (*free writing*), không giống với nhiều dạng văn xuôi theo quy cách cố định: “Often brief in scope and informal in style, the essay differs from such formal expository forms as the thesis, dissertation, or treatise” (*Thường ngắn gọn, súc tích về dung lượng và không có quy cách chuẩn mực về loại thể, essay khác với những hình thức triển khai đúng quy cách như: luận án, luận văn hay chuyên luận*) (xem Microsoft R Encarta R 2006).

Không chỉ xuất hiện trong văn chương, cấu trúc *essay* còn được vận dụng khi viết về nhiều lĩnh vực khác: “C’est un genre littéraire qui se prête bien à la réflexion philosophique, mais il y a également des essais d’autres domaines: essais historiques, essais scientifiques, essais politiques, etc...” (*Ét-xe là một loại hình văn học giàu chất triết lý, tuy nhiên cũng có ét-xe về những lĩnh vực khác như: ét-xe lịch sử, ét-xe khoa học, ét-xe chính trị...*) (<http://fr.wikipedia.org/wiki/Essai>).

Theo hướng khảo sát này, trong quyển *Tam diện tùy bút*, Trần Thanh Hà xem *tùy bút* là một “*lối viết đa năng... mang vẻ đẹp lưỡng hợp*”, có thể được vận dụng ở nhiều dạng thức khác nhau: “Nếu phân định cách viết *tùy bút* theo cách nhìn và cách thể hiện, chúng ta sẽ có ba vẻ đẹp khác nhau, bộ tam

vị thần kỳ trong *tùy bút*. Với cách nhìn minh triết, tư duy lý luận, chúng ta có một Nguyễn Ngọc Lan với *tùy bút triết học*; với cái nhìn nghệ sĩ, tư duy nghệ thuật, chúng ta có một Nguyễn Tuân với *tùy bút văn học*; với cái nhìn học thuật, tư duy tổng hợp, chúng ta có một Đỗ Lai Thúy với *tùy bút khoa học*” (Trần Thanh Hà, 2007, tr. 23).

So với một số thể loại khác, đội ngũ sáng tác của *tùy bút* còn khá khiêm tốn: “Trong văn học Việt Nam từ trước Cách mạng đến nay, số lượng nhà văn đứng được ở thể *tùy bút* không nhiều” (Phan Cự Đệ, 2004, tr. 401). Nhưng rõ ràng với tư cách một thể loại văn chương, *tùy bút* đã có quá trình hình thành và phát triển, kế thừa và cách tân, với những đặc trưng nghệ thuật chịu ảnh hưởng sâu sắc từ cả phương Đông và phương Tây. Còn có thể hiểu *tùy bút* như một kiểu bút pháp tự do, phóng túng, tài hoa, không thuộc sở hữu riêng của sáng tác văn chương. Cách hiểu này không phổ biến và chỉ có ý nghĩa gợi mở thêm hướng nghiên cứu.

2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THỂ LOẠI TÙY BÚT TRONG NỀN VĂN HỌC VIỆT NAM

Trong Luận án Tiến sĩ Ngữ văn với đề tài *Đặc trưng tùy bút Nguyễn Tuân* (2004), Nguyễn Thị Hồng Hà đã dành gần 7 trang để điểm lướt qua “tiền trình *tùy bút* ở Việt Nam”. Bằng việc giới thiệu những tác gia, tác phẩm cụ thể, có kết hợp với thao tác phân tích, khái quát, tác giả giúp người đọc hình dung một cách bao quát nhất diện mạo của thể *tùy bút* trong nền văn học Việt Nam; từ những tín hiệu manh nha trong *ký* trung đại rồi rõ nét dần lên ở thời kỳ hiện đại. Đây là những kết quả nghiên cứu có

giá trị khoa học thực sự, là tư liệu tham khảo quý giá đối với chúng tôi.

Tuy nhiên, việc tìm hiểu *tiền trình tùy bút* đối với Nguyễn Thị Hồng Hà không nhằm đáp ứng yêu cầu chính của đề tài, mà chỉ để làm nền, đảm bảo tính hệ thống cho phần khảo sát những đặc trưng của *tùy bút* Nguyễn Tuấn. Những nét phác thảo - ví thể - chỉ có ý nghĩa gợi mở bước đầu, rất cần được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung cho phong phú, toàn diện hơn.

Mặt khác, từ quan niệm "*Tùy bút* là một thể tài thuộc thể loại ký", tác giả đã khảo sát những chặng đường hình thành và phát triển của nó (nhất là ở thời kỳ trung đại) trong tương quan mật thiết với thể loại *ký*.

Chúng tôi *chỉ nhất trí một phần* với cách đặt vấn đề như thế. Bởi tuy vẫn còn dấu vết phát sinh từ *ký* nhưng rất cần thiết phải xem xét sự góp mặt của *tùy bút* trong nền văn học ở một vị trí riêng biệt. Rõ ràng, *tùy bút* là một thể loại văn học mang vẻ đẹp lưỡng hợp, nằm trung gian giữa tự sự và trữ tình. Phải xuất phát từ một định hướng khách quan, dứt khoát như thể thì mới có đủ cơ sở để rút ra những quy luật vận động, phát triển riêng của nó trong quỹ đạo chung của cả nền văn học dân tộc.

Tùy bút đã định hình và phát triển mạnh mẽ ở thời hiện đại, nhưng những tín hiệu của một thể loại văn xuôi linh hoạt, phóng túng, ở đó ưu trội lên mạch cảm xúc chủ quan của người nghệ sĩ, dung hợp được cả hai phương thức tự sự và trữ tình, đã manh nha, thai nghén từ thời kỳ văn chương trung đại.

2.1. Trong văn học trung đại

Có thể khẳng định ngay rằng: chưa có sự tồn tại của thể loại *tùy bút* trong hệ thống các thể văn xuôi Việt Nam thời trung đại. Bởi hoàn cảnh lịch sử và cơ sở tâm lý xã

hội lúc bấy giờ chỉ dung hợp được loại văn chương *phi ngã*. Cá tính sáng tạo của người nghệ sĩ thường phải chấp nhận phục tùng sự áp đặt mang tính quy phạm của lễ giáo phong kiến. Văn chương *đáng thờ* trước hết là phương tiện để *tài đạo* thánh hiền, nghĩa là phải nhằm phụng sự cho lý tưởng đạo đức cao cả.

Nhưng, bao giờ cũng vậy, người nghệ sĩ chân chính không chỉ hiện diện trong đời với thuần túy một tư cách là *thư ký trung thành của thời đại*. Dù ở giữa vòng vây của thi pháp trung đại, không ít cây bút văn xuôi vẫn tìm được phương cách để giải bày tâm sự và những xúc cảm có màu sắc cá nhân. Không thể phát triển thành dòng thành *mạch* như ở thời hiện đại, yếu tố trữ tình - một đặc trưng cơ bản của thể loại *tùy bút* - vẫn luôn tồn tại ở trạng thái tiềm ẩn, nhất là trong sáng tác của các nhà nho tài tử. Trong văn xuôi trung đại, *ký* là thể loại có biểu hiện của yếu tố trữ tình rõ nét hơn cả. Đồng thời với việc ghi chép trung thực những biến cố lịch sử, tái hiện chân thực bức tranh đời sống, miêu tả sinh động cảnh sắc thiên nhiên,... bao giờ các tác giả cũng ít nhiều bộc lộ quan điểm đánh giá, suy ngẫm chủ quan và những rung động nảy sinh từ chính trái tim mình.

Để khảo sát tính chất, mức độ của yếu tố trữ tình xuất hiện trong *ký* trung đại, Nguyễn Thị Hồng Hà đã lần lượt điểm qua bốn tác phẩm tiêu biểu: *Thanh Hu động ký* của Nguyễn Phi Khanh (1384), *Trần Khiêm Đường niên phả lục* của Trần Tiến (1764), *Thượng kinh ký sự* của Lê Hữu Trác (1783) và *Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hồ (khoảng cuối thế kỷ XVIII). Trong đó, theo nhận định của tác giả thì *Vũ trung tùy bút* là tác phẩm "gần với thể *tùy bút* hiện đại hơn

ca". Trong tác phẩm *Chuyện văn, chuyện đời*, Nguyễn Văn Hạnh cũng đã viết: "Khái niệm *tùy bút* được nêu lên trực tiếp trong *Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hồ" (Nguyễn Văn Hạnh, 2004, tr. 218). Như vậy, phải đến đầu triều Nguyễn (khoảng cuối thế kỷ XVIII), mới thấy định hình trong văn học trung đại Việt Nam một tác phẩm mang khá rõ nét những đặc điểm của thể loại *tùy bút*.

Vũ trung tùy bút gồm 86 mẫu chuyện nhỏ, ghi chép lại những sự việc xảy ra vào cuối đời Lê và thời Tây Sơn. Có lẽ khái niệm *tùy bút* lúc bấy giờ được tác giả quan niệm như một cách viết tự do, phóng túng, không phải chịu sự câu thúc về đề tài, bút pháp - vốn khá nghiêm ngặt trong văn chương trung đại. Đề tài của tác phẩm hết sức phong phú, đa dạng: từ cảnh sống xa hoa nơi phủ chúa và các thủ đoạn bóc lột tàn nhẫn của giai cấp thống trị đến cuộc sống cùng quẫn của nhân dân; từ phong tục tập quán và sự biến thiên của nó qua các thời đại đến những vấn đề học thuật, nghiên cứu. Đặc biệt là đồng thời với thuật sự, tác giả có gửi gắm vào trang viết cả những nỗi niềm tâm sự, những suy tư về cuộc đời, về nhân tình thế thái. Rõ ràng, *Vũ trung tùy bút* đã được sáng tác bằng một kiểu bút pháp linh hoạt; mạch cảm xúc đậm màu sắc chủ quan, mang khá rõ nét dấu ấn phong cách cá nhân. Do đó, hoàn toàn có cơ sở để ghi nhận tác phẩm của Phạm Đình Hồ như một cái mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của thể loại *tùy bút* ở nước ta.

Có một điểm trùng hợp khá thú vị: trong văn học cổ điển Trung Quốc, *tùy bút* cũng được xem như một cách viết, một thể loại, vào khoảng cuối thế kỷ XVIII. Theo Đoàn

Lê Giang trong công trình nghiên cứu *Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc*, từ thời Lục triều (cụ thể trong tác phẩm *Văn tâm điều long* của Lưu Hiệp), khái niệm *bút* được dùng để gọi chung những thể văn không vần. Nhưng mãi đến thời Minh, Thanh thì khái niệm *tùy bút* mới thấy xuất hiện trong sáng tác của Viên Mai (hiệu là Tùy Viên Lão Nhân, 1716-1798). Ngoài tác phẩm *Tùy Viên thi thoại* gồm những đoạn văn thật đặc sắc bàn về bản chất của thơ và yêu cầu đối với người nghệ sĩ, ông còn sáng tác *Tùy Viên tùy bút*.

Sau các tác phẩm ký viết bằng chữ Hán, vào những năm cuối thế kỷ XIX, đã thấy xuất hiện tác phẩm ký bằng chữ Quốc ngữ; trong đó yếu tố chủ quan của người viết (cả về tư tưởng và cảm xúc) được bộc lộ đậm nét hơn. Tiêu biểu hơn cả là *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi 1876* của Trương Vĩnh Ký. Tác phẩm không chỉ có giá trị tư liệu mà còn đánh dấu một bước phát triển mới về mặt thể loại. Gồm 32 trang, xen kẽ 4 bài thơ tả phong cảnh, tác phẩm ghi lại thật cặn kẽ những điều mắt thấy tai nghe nhân chuyến du ngoạn ra Bắc. Cùng với *miêu thuật*, tính chất *miêu biểu* đã được thể hiện khá rõ nét trong bút pháp nghệ thuật. Đã có sự kết hợp một cách linh hoạt, tự nhiên giữa quan sát, ghi chép tư liệu với biểu lộ cảm xúc, ấn tượng chủ quan của tác giả.

Từ kết quả khảo sát cụ thể, có thể khẳng định rằng: thể loại *tùy bút* chưa xuất hiện trong suốt mười thế kỷ văn chương trung đại Việt Nam. Nhưng đã có những tín hiệu, càng lúc càng rõ nét; nhất là ở giai đoạn cuối, khi nhu cầu khẳng định cái tôi cá nhân được làn gió Tây học thổi bùng lên. Đây chính là tiền đề cần thiết từ thực tế

sáng tác đối với sự hình thành và phát triển của thể loại *tùy bút* ở thời kỳ hiện đại.

2.2. Trong văn học hiện đại

- Từ 1900 đến 1930

Trong khoảng hai thập niên đầu thế kỷ XX, khi nhiều tờ báo bằng chữ Quốc ngữ lần lượt ra đời, thể loại *ký* đã có điều kiện phát triển với phương tiện sáng tác và bút pháp mới. Có thể xem đây là bước khởi đầu của thời kỳ chuyển tiếp từ *ký trung đại* sang *ký hiện đại*. Cách viết cũ đã không còn phù hợp, nhưng những yêu cầu đối với cách viết mới thì chưa định hình được. Những năm cuối thập niên 1920, *ký* bắt đầu khởi sắc với hàng loạt tác phẩm của Nguyễn Bá Trác, Phạm Quỳnh, Đông Hồ, Trương Phó, Nguyễn Đôn Phục,... đăng trên Nam Phong tạp chí. Bên cạnh những tác phẩm thiên về tính chất biên khảo, ghi chép phong tục (của Phạm Quỳnh, Nguyễn Bá Trác, Nguyễn Bá Học...), đã xuất hiện các tác phẩm mang hơi hướng *tùy bút*, đậm chất trữ tình (của Trương Phó, Đông Hồ,...). Giàu chất trữ tình và đậm *hơi hướng tùy bút* hơn cả, phải kể đến *Giọt lệ thu* của Trương Phó.

Viết từ năm 1923, đăng báo năm 1928, *Giọt lệ thu* là áng văn chương điển tình có sức lay động mạnh mẽ tâm hồn độc giả Việt Nam nhiều thế hệ. Tác phẩm được sáng tác bằng một lối văn xuôi tự nhiên, xen kẽ có tám đoạn thơ lục bát và song thất lục bát. Cái mạch trữ tình, cảm xúc cá nhân đã ưu trội lên ở bình diện thứ nhất. Từng dòng từng chữ như muốn giải bày đến tận cùng nỗi đớn đau đang vò xé tâm can người thiếu phụ mất chồng: “Anh ơi, chung cảnh thu này em lại nhớ đến thu xưa... Đến với anh mùa thu, mất anh cũng lại mùa thu, cho nên năm năm cứ mỗi độ thu sang thì em bồi

hồi nhớ trước tưởng sau mà lòng thu một tâm cũng ngây ngất sầu”.

Từ góc nhìn khác, có ý kiến cho rằng đây là “những tiếng nói lãng mạn yếu ớt đầu mùa, nặng tính chất thoát ly và cũng còn bị cột trong khá nhiều thành kiến luân lý cổ” (Nguyễn Huệ Chi-Lê Chí Dũng, 2004, tr. 1.907). Nhưng rõ ràng *giọt lệ* ấy không hề xa lạ với con người, gói trọn trong đó nỗi sầu của người chinh phụ thuở xưa và những cung bậc cảm xúc chân thành, mãnh liệt của người thiếu phụ ở thời hiện đại. Nên nó mang ý nghĩa tiên đề, báo hiệu cho sự trỗi dậy mạnh mẽ của ý thức cá nhân trong văn học hiện đại giai đoạn 1930-1945. Ở *Lời tựa* đầu sách, “*Phạm Quỳnh tiên sinh, nguyên chủ bút Nam Phong tạp chí*” đã trân trọng ghi nhận bước phát triển của quốc văn, thể hiện qua tác phẩm này: “Văn biết tình thâm thì giọng thiết, nỗi khổ thì lời đau, nhưng tâm lòng ngổn ngang cũng phải có lời nói sẵn sàng mới thổ lộ ra được. Văn Tàu lão luyện đã đành, tiếng ta non nớt mà cũng mang được cái tình cảm nặng nề như thế, âu cũng là cái triệu quốc văn có tấn tới vậy”.

- Từ 1930 đến 1945

Trong điều kiện lịch sử, xã hội thuận lợi, đến giai đoạn này những tác phẩm *tùy bút* có giá trị mới lần lượt ra đời và khẳng định sự góp mặt xứng đáng vào nền văn học Việt Nam hiện đại.

Xã hội buổi giao thời đã nảy sinh hàng loạt mâu thuẫn: giữa phương Đông với phương Tây, giữa cổ truyền với hiện đại, giữa cái cũ và cái mới, giữa cá nhân và cộng đồng,... Lý tưởng thẩm mỹ của thời đại đã thay đổi. Quan niệm đề cao con người cá nhân (individual) của phương Tây như làn gió mới, thổi bùng lên khát vọng giải

phóng, khát vọng tự do trong xã hội. Đã có sự gặp gỡ, giao thoa giữa chất phóng túng, cao ngạo của nhân cách kẻ sĩ *bất năng khuất* với cái tôi phá phách, nổi loạn của các trường phái triết học tư sản mới du nhập vào (chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa siêu nhân, chủ nghĩa xê dịch,...).

Không khí thời đại có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống văn học. Sự bùng nổ của Thơ Mới và văn xuôi Tự lực văn đoàn đánh dấu bước trưởng thành kỳ diệu của *cái Tôi* cá nhân. Nếu lúc vừa mới thoát thai vào những năm đầu thế kỷ, *cái Tôi* ấy bơ vơ “như lạc loài nơi đất khách” thì giờ đây nó đã thật cứng cáp, mạnh mẽ vì ý thức đầy đủ những quyền năng của mình trong cuộc đời thực cũng như trong thế giới xúc cảm muôn màu muôn vẻ: “Tôi muốn mỗi ngày trong cuộc sống của tôi phải cho tôi cái say sưa của rượu tối tân hôn. Mỗi ngày tới lại đem lại cho tôi một ngạc nhiên, bất tri tò mò làm việc. Khi nào người ta không biết sừng sốt nữa thì chỉ còn có cách trở lại nguyên bản của mình là bụi bặm” (Nguyễn Tuân).

Thể loại *tùy bút* đã xuất hiện trong nền văn học Việt Nam hiện đại giữa bối cảnh lịch sử, xã hội đặc biệt như thế.

Vậy thì tác phẩm nào là *tùy bút* đầu tiên? Về vấn đề này, ở bài viết “*Thạch Lam, từ quan niệm về cái Đẹp đến những trang văn Hà Nội băm sáu phố phường*” (in trong sách *Thạch Lam - về tác gia, tác phẩm*), Nguyễn Thành Thi đã có những nhận định đáng chú ý: “Tức là phải xem Thạch Lam cùng với Nguyễn Tuân là hai nhà văn có công đặt nền móng xây dựng thể văn này, đưa nó đến bước trưởng thành có thể về vang ngang các thể loại khác”. Để đi đến kết luận như thế, ở đoạn trước đó, nhà nghiên cứu đã có những kiến giải khá cặn

kê: “Thời Thạch Lam nổi tiếng trên văn đàn với các tập truyện ngắn của ông, *tùy bút* còn là một thể văn mới mẻ và hầu như chưa có thành tựu đáng kể... Nguyễn Tuân, nhà văn *tùy bút* số một hồi ấy cũng mãi đến khoảng 1941-1943 mới lần lượt trình chánh giữa làng văn mấy tập *tùy bút* nổi tiếng của mình. Cứ theo như năm xuất bản thì *Hà Nội băm sáu phố phường* in thành sách vào tháng 7/1943. Nhưng Thạch Lam mất vì bệnh lao phổi tháng 6/1942, tập *tùy bút* này vì thế chỉ có thể hoàn thành muộn nhất vào cuối năm 1941, đầu năm 1942. Vậy nếu nói dè dặt nhất, thì cũng có thể khẳng định rằng Thạch Lam đã viết *tùy bút* đồng thời hoặc sau Nguyễn Tuân không xa (tập *tùy bút* sớm nhất của Nguyễn Tuân là *Chiếc lư đồng mắt cua*, năm 1941 và *Tùy bút I* cũng năm 1941)” (Vũ Tuấn Anh, Lê Dục Tú. 2003, tr. 190).

Có thể ghi nhận trong đoạn văn vừa trích dẫn hai luận điểm chính: 1) *Hà Nội băm sáu phố phường* và *Chiếc lư đồng mắt cua*, những tác phẩm *tùy bút* đầu tiên, cùng được sáng tác vào khoảng năm 1941; 2) Thạch Lam và Nguyễn Tuân là hai *khai quốc công thần* ở thể loại *tùy bút*.

Chúng tôi hoàn toàn nhất trí với Nguyễn Thành Thi về vai trò tiên phong, chủ lực của Thạch Lam và Nguyễn Tuân ở thể loại *tùy bút*. Bởi cả hai, chứ không phải ngòi bút nào khác, đã góp được những viên đá tảng để mở đường và đắp nền cho một thể văn xuôi tuy còn hết sức mới mẻ nhưng hứa hẹn tương lai thật sáng sủa. Còn đối với việc xác định đâu là tác phẩm *tùy bút* đầu tiên, dưới đây xin được góp thêm mấy ý kiến.

Không phải “mãi đến khoảng 1941-1943” nhà văn Nguyễn Tuân mới “lần lượt trình